

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **102/2018/HNGĐ-ST**
Ngày 01 - 8 - 2018
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Hoàng Huy;

Ông Trần Tấn Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lựa, thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Chúc L, sinh năm: 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Số B-Khóm C, phường D, thành phố L, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: anh Nguyễn Hồng H, sinh năm: 1987 (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại biên bản hòa giải ngày 04 tháng 7 năm 2018 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Chúc L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hồng H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố L, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh H không chăm lo làm ăn, tham gia đánh bài, đá gà. Gia đình hai bên có hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên anh chị đã không còn chung sống từ hai năm nay. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc sống chung với anh H nên chị yêu cầu ly hôn anh H.

- Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Hồng K, sinh năm 2013, hiện do chị nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không có.
- Về nợ chung: không có.

Tại phiên hòa giải ngày 04 tháng 7 năm 2018 và tại phiên tòa anh Nguyễn Hồng H trình bày: về tình trạng hôn nhân anh và chị L tự nguyện chung sống vào năm 2012. Về nguyên nhân mâu thuẫn như chị L nêu thì anh có tham gia đá gà nhưng chưa hề gây nợ cho gia đình. Anh hiện thuê nhà mua bán, thu nhập mỗi tháng đủ để nuôi con. Anh không rõ nguyên nhân vợ bỏ đi hai năm nay. Nay chị L yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung như chị L trình bày, sau khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp theo yêu cầu của chị Nguyễn Chúc L được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: chị Nguyễn Chúc L và anh Nguyễn Hồng H tự nguyện chung sống với nhau, đăng ký kết hôn năm 2013 theo quy định nên quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Chúc L và anh Nguyễn Hồng H là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng đã không còn chung sống với nhau. Đối với yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Chúc L, anh Nguyễn Hồng H cũng đồng ý ly hôn. Qua lời trình bày của chị L và anh H cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng đã không còn chung sống cùng nhau, anh H và chị L thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của anh H và chị L.

Về con chung: tên Nguyễn Hồng K, sinh năm 2013 hiện đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L và anh H đều có yêu cầu nuôi con sau khi ly hôn. Tuy nhiên xét thấy con chung hiện do chị Nguyễn Chúc L nuôi dưỡng, con chung trên 36 tháng tuổi dưới 7 tuổi, điều kiện nuôi dưỡng của anh H và chị L đều như nhau ngoài lời trình bày không có tài liệu chứng cứ gì khác chứng minh cho tình trạng kinh tế của bản thân. Tuy nhiên, chị L hiện đang nuôi con chung, do đó để ổn định sự phát triển tâm sinh lý của con chung, tránh sự việc thay đổi môi trường sống làm ảnh hưởng đến tâm lý của con chung nên Hội đồng xét xử giao con chung cho Ly nuôi dưỡng, chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Anh Nguyễn Hồng H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.

Tài sản chung, nợ chung: chị L, anh H xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Chúc L phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Chúc L và anh Nguyễn Hồng H.

2. Giao con chung tên Nguyễn Hồng K, sinh năm 2013 cho Nguyễn Trúc Ly trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hồng H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.

3. Tài sản chung, nợ chung: chị L, anh H xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Chúc L phải nộp 300.000 đồng, chị Nguyễn Chúc L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011989 ngày 23 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí, chị Nguyễn Chúc L đã nộp xong.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện M, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THA HNGĐ huyện M, tỉnh Cà Mau;
- Nơi thực hiện đăng ký kết hôn.
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Việt Hằng